

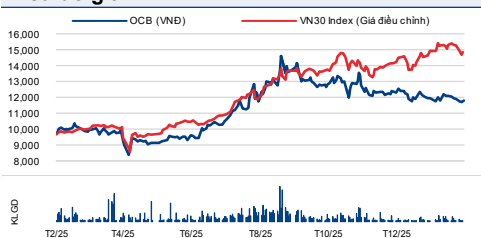
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ14,900
Tiềm năng tăng/giảm: 26.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/1/2026)	11,800
Mã Bloomberg	OCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	8,378-14,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	11,740
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	31,424
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,212
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,663
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	586
Slg CP NN được mua (tr.đv)	56.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	22.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.9%
Tỷ lệ freefloat	48.0%
Cổ đông lớn	Ngân hàng Aozora (15.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (ntđ)	281	321	370
Dư nợ cho vay (ntđ)	176	210	248
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	10.1	11.1	13.1
Lợi nhuận thuần (ntđ)	3.17	3.62	4.11
BVPS (đồng)	11,893	12,592	13,836
EPS (đồng)	1,192	1,358	1,545
DPS (đồng)	0	648	300
T.trưởng cho vay KH (%)	19.1	19.3	18.2
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	12.7	10.1	18.4
Tăng trưởng EPS (%)	(3.91)	14.0	13.7
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	(53.7)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	47.7	19.4
ROAE (%)	10.5	11.1	11.7
ROAA (%)	1.22	1.20	1.19
Tỷ lệ NIM (%)	3.45	3.14	3.17
Tỷ lệ CIR (%)	37.8	38.3	37.9
Hệ số CAR (%)	12.3	11.4	10.9
Tỷ lệ nợ xấu (%)	4.16	3.90	3.50
LLR/nợ xấu (%)	35.3	36.1	39.6
Hệ số LDR (%)	123	125	125
P/B (lần)	0.99	0.94	0.85
P/E (lần)	9.90	8.69	7.64
Lợi suất cổ tức (%)	0	5.49	2.54

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

OCB là một NH quy mô vừa phải tập trung vào phân khúc SME và bán lẻ. Chiến lược phát triển thận trọng giúp ngân hàng duy trì tỷ lệ CAR cao và ROE tầm trung.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bảo Ngọc
Chuyên Viên , Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Q4/2025: Vượt đáng kể dự báo nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu

- LNTT Q4/2025 tăng 12% đạt 1,3 nghìn tỷ đồng, đưa LNTT cả năm 2025 đạt 5 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 26%). Kết quả này tương đương 111% dự báo cả năm của chúng tôi, vượt đáng kể so với kỳ vọng chủ yếu nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu gấp gần 6 lần so với cùng kỳ trong Q4/2025 và gấp 5 lần trong năm 2025.
- Tín dụng tăng trưởng chậm hơn so với ngành ở mức 13,7%. Trong khi đó, tỷ lệ NIM ổn định so với quý trước ở mức 3,18%, một phần được hỗ trợ bởi thu hồi lãi từ nợ quá hạn. Chất lượng tài sản cải thiện khiếm tốn với tỷ lệ nợ xấu gộp và tỷ lệ nợ nhóm 2 thu hẹp so với quý trước và tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLR cải thiện.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 8% trong 3 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,85 lần, thấp hơn 34% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân, với hệ số ROE dự phóng năm 2026 là 11,7%, so với bình quân ngành là 17,7%. HSC duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025 và cả năm 2025

OCB đã công bố KQKD Q4/2025 khả quan với LNTT đạt 1,3 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ (tăng 40% so với cùng kỳ nếu không bao gồm khoản thu nhập lãi không thường xuyên khoảng 400 tỷ đồng ghi nhận trong Q4/2024). Kết quả mạnh mẽ này chủ yếu nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu và thu nhập lãi quá hạn, cả nội và ngoại bảng.

Tính chung cả năm 2025, LNTT đạt 5 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 26% và hoàn thành 111% dự báo cả năm của chúng tôi, vượt kỳ vọng nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu tích cực hơn dự báo.

Tín dụng tăng trưởng thấp do hạn mức tăng trưởng tín dụng

Tăng trưởng tín dụng Q4 chỉ đạt 13,7% so với cùng kỳ (tăng 1,1% so với quý trước), thấp hơn đáng kể so với bình quân ngành (tăng 19%) do hạn mức thấp.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 2/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q4/2025 & cả năm 2025, OCB

OCB khép lại năm 2025 với KQKD tích cực hơn kỳ vọng: LNTT Q4 tăng 12% so với cùng kỳ (tăng 40% so với cùng kỳ nếu không bao gồm khoản thu nhập lãi không thường xuyên trong Q4/2024). Kết quả này chủ yếu đến từ thu nhập từ thu hồi nợ xấu

	Q4/24	Q4/25	Sv cùng kỳ	2024	2025	Tăng trưởng	% HSCF
Thu nhập lãi thuần	2,655	2,482	-7%	8,607	9,249	7%	101%
Thu nhập ngoài lãi	563	1,285	128%	1,462	2,365	62%	124%
Lãi thuần HĐ dịch vụ	463	398	-14%	931	1,011	9%	94%
Lãi thuần HĐKD ngoại hối	22	39	73%	311	216	-30%	77%
Lãi thuần mua bán trái phiếu	-64	-68		-186	-274		133%
Thu nhập khác	142	917	544%	407	1,412	247%	186%
Tổng thu nhập HĐ	3,218	3,767	17%	10,069	11,613	15%	105%
Chi phí HĐ	-1,062	-1,122	6%	-3,804	-4,203	10%	99%
Lợi nhuận trước trích lập dự phòng	2,156	2,645	23%	6,265	7,411	18%	108%
Chi phí dự phòng	-703	-1,029	46%	-2,259	-2,365	5%	103%
LNTT	1,453	1,615	11%	4,006	5,046	26%	111%
Lợi nhuận thuần	1,156	1,296	12%	3,174	4,029	27%	111%

Nguồn: OCB, HSC

Về phía nguồn vốn, tổng vốn huy động tăng 15,1% so với cùng kỳ (tăng 0,4% so với quý trước), nhìn chung tương đương tốc độ tăng trưởng tín dụng. Tiền gửi khách hàng tăng nhẹ 5,3% so với cùng kỳ (giảm 3,4% so với quý trước), trong khi giấy tờ có giá tiếp tục tăng mạnh 46,9% so với cùng kỳ (tăng 10,2% so với quý trước). Tính đến cuối năm, hệ số LDR điều chỉnh vẫn tương đối ổn định ở mức 95,5% so với 96,7% trong Q4/2024 và 94,8% trong Q3/2025.

Tỷ lệ NIM giữ vững, được hỗ trợ bởi thu hồi lãi quá hạn

Tỷ lệ NIM đi ngang so với quý trước ở mức 3,18% so với quý trước (tỷ lệ NIM cốt lõi giảm 30 điểm cơ bản so với cùng kỳ nếu loại ra các khoản mục không thường xuyên trong Q4/2025), cho thấy mức tăng lợi suất tài sản bù trừ với mức tăng chi phí huy động. Lợi suất gộp tăng 24 điểm cơ bản so với quý trước trong khi chi phí huy động tăng 28 điểm cơ bản so với quý trước.

Tỷ lệ NIM năm 2025 đạt 3,16%, giảm 29 điểm cơ bản so với cùng kỳ (tỷ lệ NIM cốt lõi giảm 10 điểm cơ bản so với cùng kỳ), cho thấy áp lực chi phí huy động vẫn tiếp diễn - tăng 28 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Trong khi đó, lợi suất gộp ổn định so với mức nền cao nhờ thu hồi tốt các khoản lãi quá hạn (từ cả nợ xấu nội và ngoại bảng). HSC ước tính các khoản thu nhập này đạt tối thiểu 200 tỷ đồng trong Q4/2025 và 400 tỷ đồng trong cả năm 2025 - tương đương năm 2024 nhưng được phân bổ đồng đều hơn trong các quý của năm 2025. OCB đã ghi nhận tiến triển thu hồi nợ xấu tốt kể từ Q4/2024 với kết quả đặc biệt mạnh mẽ trong quý cuối năm, từ đó hỗ trợ đáng kể cho lợi suất và tỷ lệ NIM.

Chất lượng tài sản cải thiện nhẹ so với quý trước; chi phí dự phòng tăng

Chất lượng tài sản cải thiện nhẹ so với quý trước với tỷ lệ nợ xấu gộp (nợ xấu báo cáo + trái phiếu VAMC + các khoản vay đang xử lý) và tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm xuống lần lượt 3,9% (giảm 30 điểm cơ bản so với quý trước) và 1,7% (giảm 16 điểm cơ bản so với quý trước). Tỷ lệ nợ xấu mới hình thành gộp đạt 0% trong Q4/2025 (nghĩa là không phát sinh nợ xấu mới, hoặc nợ xấu mới hình thành bằng với các khoản vay được nâng hạng), thấp hơn đáng kể so với bình quân 7 quý là 1,6%, một phần phản ánh thu hồi nợ xấu tốt.

OCB đã đẩy mạnh trích lập dự phòng trong Q4/2025 với chi phí tín dụng tăng lên 2% - gần gấp đôi bình quân 3 quý đầu năm. Theo đó, chi phí dự phòng cả năm 2025 tăng 5% so với cùng kỳ, nhìn chung sát với kế hoạch của BLĐ và dự báo của chúng tôi. Chi phí tín dụng năm 2025 giảm nhẹ xuống 1,3% từ 1,4% trong năm 2024. Cùng với đó, nhờ tỷ lệ nợ xấu mới hình thành ổn định so với cùng kỳ và bán cho VAMC 1,3 nghìn tỷ đồng nợ (tương đương 0,7% tổng dư nợ), tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLR đã cải thiện đáng kể lên 57% từ 48% trong Q4/2024 và bình quân 3 quý đầu năm ở mức 39%.

Thu nhập ngoài lãi mạnh mẽ nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu

Thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 128% so với cùng kỳ trong Q4/2025 và tăng trưởng 62% trong năm 2025 chủ yếu nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu. Ngược lại, lãi thuần HĐ dịch vụ vừa phải hơn, giảm 14% so với cùng kỳ trong Q4/2025 từ mức nền cao trong khi chỉ tăng nhẹ 9% trong cả năm. Mảng kinh doanh nguồn vốn vẫn kém tích cực và ghi nhận lỗ thuần.

Thu nhập từ thu hồi nợ xấu gấp 6 lần so với cùng kỳ trong Q4/2025 và gấp khoảng 5 lần trong cả năm 2025, vượt trội so với các ngân hàng trong phạm vi phân tích của chúng tôi (tăng 56% so với cùng kỳ trong Q4/2025 nhờ điều kiện thị trường cải thiện và việc luật hóa Nghị quyết 42). HSC tin rằng kết quả vượt trội của OCB có thể nhờ thu hồi nợ từ một số khoản nợ xấu lớn.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu giảm 8% trong 3 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,85 lần, thấp hơn 0,4 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 0,93 lần và thấp hơn 34% so với bình quân nhóm NHTM tư

nhân ở mức 1,28 lần (hệ số ROE dự phóng năm 2026 là 11,7%, so với bình quân ngành là 17,7%). HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Thu nhập lãi	18.1	18.0	21.0	25.1	30.8
Chi phí lãi	(11.4)	(9.35)	(11.8)	(14.4)	(18.0)
Thu nhập lãi thuần	6.77	8.61	9.18	10.7	12.8
Lãi thuần HĐ dịch vụ	0.88	0.93	1.07	1.21	1.42
Lãi thuần HĐ KDNH	0.39	0.31	0.28	0.46	0.41
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.65	(0.19)	(0.21)	0	0
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0	0	0.00	0	0
Thu nhập khác	0.25	0.41	0.76	0.74	0.78
Tổng thu nhập HĐ	8.94	10.1	11.1	13.1	15.4
Chi phí HĐ	(3.17)	(3.80)	(4.25)	(4.97)	(5.69)
LN trước dự phòng	5.77	6.27	6.83	8.15	9.69
Chi phí dự phòng	(1.63)	(2.26)	(2.30)	(3.00)	(3.71)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	4.14	4.01	4.54	5.14	5.97
Chi phí thuế TNDN	(0.84)	(0.83)	(0.92)	(1.03)	(1.19)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	3.30	3.17	3.62	4.11	4.78
EPS (đồng)	1,240	1,192	1,358	1,545	1,794
DPS (đồng)	0	0	648	300	300
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	0.78	0.79	1.12	1.32	1.58
Tiền gửi tại NHNN	6.97	2.38	4.20	4.96	3.55
Tiền gửi tại các TCTD khác	33.9	39.1	38.5	26.1	32.2
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0.04	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	145	173	207	245	290
Tổng dư nợ cho vay	148	176	210	248	293
Dự phòng rủi ro	(2.51)	(2.59)	(2.95)	(3.44)	(3.75)
Chứng khoán đầu tư	40.3	52.6	61.1	82.1	97.4
CK đầu tư sẵn sàng để bán	40.3	52.6	61.1	82.2	97.4
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	(0.04)	(0.05)	(0.03)	(0.03)	(0.03)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.55	0.63	0.77	0.77	0.77
Tài sản khác	12.3	11.9	8.40	9.96	11.8
Tổng tài sản	240	281	321	370	437
Nợ phải trả	212	249	288	333	396
Tiền gửi của NHNN	0.09	3.47	8.40	4.96	0.71
Tiền gửi của các TCTD khác	31.0	45.0	44.7	52.7	62.2
Tổng tiền gửi KH	126	142	168	198	236
Trái phiếu và CCTG	37.8	44.0	56.0	66.1	78.8
Nợ khác	12.3	7.79	4.26	5.02	11.9
Vốn chủ sở hữu	28.5	31.7	33.5	36.8	40.8
Vốn điều lệ	20.5	24.7	26.6	26.6	26.6
Thặng dư vốn cổ phần	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
Lợi nhuận giữ lại	5.35	3.74	3.62	6.94	10.9
Quỹ & vốn khác của CSH	2.59	3.22	3.22	3.22	3.22
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	240	281	321	370	437
BVPS (đồng)	10,715	11,893	12,592	13,836	15,330

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	23.8	16.9	14.4	15.3	18.1
Tăng trưởng cho vay KH (%)	23.3	19.1	19.3	18.2	18.2
Tăng trưởng huy động KH (%)	23.2	13.1	17.9	18.0	19.3
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	22.0	13.9	20.1	18.0	19.3
Tăng trưởng VCSH (%)	12.9	11.0	5.87	9.88	10.8
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	(2.62)	27.2	6.61	16.8	19.1
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	3.08	19.9	11.7	17.0	14.5
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	5.68	8.65	9.04	19.2	18.9
Tăng trưởng LNTT (%)	(5.69)	(3.22)	13.2	13.4	16.2
Tăng trưởng LN thuần (%)	(5.88)	(3.91)	14.0	13.7	16.2

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	4.12	3.87	3.68	3.80	3.81
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.46)	(1.46)	(1.41)	(1.44)	(1.41)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	94.4	95.8	97.0	97.7	97.6
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.31	1.43	1.43	1.54	1.81
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	20.9	18.1	18.8	19.7	22.9

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	9.51	9.90	8.69	7.64	6.58
P/B (lần)	1.10	0.99	0.94	0.85	0.77
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	5.49	2.54	2.54

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	37.0	31.5	32.6	31.4	31.1
ROAA (%)	1.52	1.22	1.20	1.19	1.18
ROAE (%)	12.3	10.5	11.1	11.7	12.3
Chi phí huy động BQ (%)	6.41	4.35	4.60	4.80	5.15
Lợi suất góp BQ (%)	8.85	7.20	7.18	7.43	7.81
Lợi suất thuần (%)	2.43	2.85	2.58	2.63	2.66
Tỷ lệ NIM (%)	3.30	3.45	3.14	3.17	3.24
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	9.87	9.25	9.66	9.21	9.25
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	75.7	85.5	82.8	81.7	83.0
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	14.4	5.28	7.54	9.10	7.75
Tỷ lệ CIR (%)	35.5	37.8	38.3	37.9	37.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	47.7	19.4	16.7

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	13.3	12.3	11.4	10.9	10.2
VCSH/Tổng TS (%)	11.9	11.3	10.4	9.96	9.34
Đòn bẩy vốn (lần)	8.41	8.86	9.58	10.0	10.7

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	5.12	4.16	3.90	3.50	2.90
Hệ số LLR (%)	33.2	35.3	36.1	39.6	44.1

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	117	123	125	125	124
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	15.9	19.4	16.6	16.6	16.5
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	61.5	62.7	65.4	67.1	67.1

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	158	175	192	209	209
Số lượng nhân viên	6,822	7,026	7,728	8,500	8,500

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn